BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần ĐẠI SỐ SƠ CẤP

(Elementary Algebra)

- **Mã số học phần :** SP131
- **Số tín chỉ học phần : 02** tín chỉ
- **Số tiết học phần :** 30 tiết lý thuyết, và 60 tiết tự học.

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- **Bộ môn :** Sư Phạm Toán học
- **Khoa:** Khoa Sư Phạm

3. Điều kiện tiên quyết: Không

4. Mục tiêu của học phần: Sau khi học học phần này, sinh viên có thể:

4.1. Kiến thức:

4.1.1. Nắm vững các kiến thức đại số sơ cấp trong chương trình Toán THPT.

4.1.2. Vận dụng được các kiến thức đại số sơ cấp trong giảng dạy Toán bậc THPT.

4.2. Kỹ năng:

4.2.1. Phân tích và tổng hợp các tài liệu về đại số sơ cấp.

4.2.2. Làm việc nhóm và thuyết trình các đề tài về đại số sơ cấp.

4.3. Thái độ:

4.3.1. Nâng cao trình độ Toán sơ cấp, lòng yêu nghề và tác phong khoa học.

4.3.2. Có ý thức vận dụng kiến thức ở trường đại học vào công tác giảng dạy Toán.

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần Đại số sơ cấp trình bày các nội dụng thuộc phần đại số, gắn liền với toán học phổ thông. Nội dung môn học gồm:

- Chương 1 trình bày về hàm số, đạo hàm và các tính chất cơ bản.

- Chương 2 tập trung về phương trình, bất phương trình chứa căn.

- Chương 3 dành nhiều cho các kiến thức về phương trình, bất phương trình mũ và lôgarit.

- Chương 4 phân tích các cách giải phương trình lượng giác.

- Chương 5 nói về bất đẳng thức và ứng dụng.

- Chương 6 vận dụng các kiến thức đại số sơ cấp vào giảng dạy Toán.

6. Cấu trúc nội dung học phần:

6.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Chương 1.	**Hàm số và các tính chất của hàm số**		
1.1.	Hàm số	1	4.1.1;4.2.1;4.3.1
1.2.	Các tính chất của hàm số	1	4.1.1;4.2.1;4.3.1
Chương 2.	**Phương trình và bất phương trình chứa căn**		
2.1.	Phương trình chứa căn	3	4.1.1;4.2.1;4.3.1
2.2.	Bất phương trình chứa căn	3	4.1.1;4.2.1;4.3.1
Chương 3	**Phương trình, bất phương trình mũ và lôgarit**		
3.1.	Phương trình mũ và lôgarit	3	4.1.1;4.2.1;4.3.1
3.2.	Bất phương trình mũ và lôgarit	3	4.1.1;4.2.1;4.3.1
Chương 4.	**Phương trình lượng giác**		
4.1.	Các phương trình cơ bản	3	4.1.1;4.2.1;4.3.1
4.2.	Các phương trình lượng giác thường gặp	3	4.1.1;4.2.1;4.3.1
Chương 5.	**Bất đẳng thức**		
5.1.	Các bất đẳng thức thường gặp	3	4.1.1;4.2.1;4.3.1
5.2.	Các phương pháp chứng minh bất đẳng thức	3	4.1.1;4.2.1;4.3.1
Chương 6.	**Vận dụng các kiến thức đại số vào giảng dạy**		
6.1.	Phân tích các đề thi THPT quốc gia	2	4.1.1;4.2.1;4.3.1
6.2.	Vận dụng các kiến thức đại số vào giảng dạy	2	4.1.2;4.2.2;4.3.2

6.2. Thực hành: Không

7. Phương pháp giảng dạy:

- Diễn giảng và báo cáo nhóm

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành/thí nghiệm/thực tập và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự học/tổng số tiết	10%	4.3.1
2	Điểm bài tập	Số bài tập đã làm/số bài tập được giao	10%	4.1.1; 4.1.2; 4.3.2
3	Điểm bài tập nhóm	- Báo cáo - Được nhóm xác nhận có tham	5%	4.2.1; 4.2.2; 4.3.2

		gia		
4	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Thi viết (45 phút)	15%	4.1.1; 4.1.2; 4.3.1; 4.3.2
5	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết (60 phút) - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và 100% giờ thực hành - Bắt buộc dự thi	60%	4.1.1; 4.1.2; 4.2.1; 4.2.2; 4.3.1; 4.3.2

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

10. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Hoàng Huy Sơn (2009). *Giáo trình Đại số sơ cấp* . NXB Giáo dục, Hà Nội.	
[2] Hoàng Kỳ, Nguyễn Văn Bàng, Nguyễn Đức Thuần (1979). *Đại số sơ cấp 1, 2*. NXB Giáo dục, Hà Nội.	
[3] Lê Xuân Sơn, Lê Khánh Hưng (2014). *Phương pháp hàm số trong giải toán*. NXB ĐHQG Hà Nội, Hà Nội.	
[4] Bộ Giáo dục và đào tạo (2017). *Các đề thi THPT quốc gia (Bài thi Toán)*.	

11. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1	**Chương 1: Hàm số và các tính chất**	2	0	- Nghiên cứu trước: Tài liệu [3]
2, 3, 4	**Chương 2: Phương trình và bất phương trình chứa căn**	6	0	- Nghiên cứu trước: Tài liệu [1], [2]
5, 6, 7	**Chương 3: Phương trình và bất phương trình mũ và lôgarit**	6	0	- Nghiên cứu trước: Tài liệu [1], [2]
8, 9, 10	**Chương 4: Phương trình lượng giác**	6	0	- Nghiên cứu trước: Tài liệu [1], [2]

11, 12, 13	**Chương 5: Bất đẳng thức**	6	0	- Nghiên cứu trước: Tài liệu [1], [2]
14,15	**Chương 6: Vận dụng kiến thức đại số vào giảng dạy**	4	0	- Nghiên cứu trước: Tài liệu [4]

Cần Thơ, ngày 25 tháng 4 năm 2014

TL. HIỆU TRƯỞNG
P. TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Văn Nở

TRƯỞNG BỘ MÔN

Lâm Quốc Anh